

Bản án số: 10/2025/HC-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

V/v: Khiếu kiện hành vi hành
chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Hoàng Thị Thoan

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:**
- Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HC ngày 23/12/2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HC ngày 09/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HC ngày 07/5/2025, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Lê D, sinh năm 1954 và bà Võ Thị M, sinh năm 1957; Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1982; đều có cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Ông Lê D và bà Võ Thị M uỷ quyền toàn bộ cho ông Lê Ngọc T khởi kiện và tham gia tố tụng, ông T có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị L, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: UBND huyện Q, xã Q huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quang T1 - Phó Chủ tịch UBND huyện Q, ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Văn L1
- Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Q và bà Bùi Thị Thuận M1
- Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Q, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ UBND xã Q, huyện Q, vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Bà Lê Thị T3, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ Bà Lê Thị T4, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Lê Thị M2, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lê Ngọc T2, bà Lê Thị T3, bà Lê Thị T4, bà Lê Thị M2 ủy quyền toàn bộ cho ông Lê Ngọc T tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Ngọc T và người đại diện theo uỷ quyền bà Lê Thị L thống nhất trình bày:

Gia đình ông T là được UBND huyện Q cấp thửa đất số 386, tờ bản đồ số 20 xã Q, huyện Q đứng tên hộ ông Lê D và bà Võ Thị M với diện tích 8.734,0 m² mục đích sử dụng đất: đất rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đất là 50 năm, Giấy chứng nhận QSD đất số AO505685 cấp ngày 05/02/2008. Bà Phạm Thị L2 sinh năm 1948, trú tại thôn P xã Q đã có hành vi lấn chiếm đất của gia đình ông để xây dựng công trình trái phép. Ngày 01/02/2021, Chủ tịch UBND huyện Q đã ra Quyết định số 224/QĐ-XLVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất với diện tích 44,3 m². Trong đó tại thửa đất số 386, tờ bản đồ số 20 là 33,4 m² và thửa đất số 403, tờ bản đồ số 20 lấn chiếm diện tích là 10,9 m². Quyết định đã buộc bà Phạm Thị L2 phải chịu xử phạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đồng thời phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trả lại đất đã chiếm và khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất. Tuy nhiên sau khi có quyết định xử phạt hành chính từ ngày 01/02/2021 cho đến nay, bà Phạm Thị L2 không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, không tháo dỡ các công trình trên đất trái phép, các cơ quan chức năng cũng không hề có biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó đã dẫn đến việc gia đình ông không thể tiến hành đăng ký biến động quyền sử dụng đất vì trên đất đang có công trình của người khác.

Sau khi ông đã có nhiều đơn thư phản ánh, UBND huyện Q đã có Công văn số 1582/UBND-TTr ngày 11/11/2022 chuyển đơn đề nghị đến Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Q để chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu UBND huyện Q giải quyết theo quy định trước ngày 15/12/2022. Tuy nhiên, đến hết ngày 15/12/2022, UBND huyện Q cũng như các cơ quan chức năng cũng không có bất kỳ một động thái nào về việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành. Tiếp tục chờ đợi nhưng không được xem xét giải quyết

dứt điểm, ông tiếp tục có đơn đề nghị, ngày 16/02/2023, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Q, UBND xã Q đã tiến hành mời các bên lên làm việc, tại Kết luận buổi làm việc các cơ quan có thẩm quyền đã ấn định trước ngày 31/02/2023 buộc bà L2 phải tiến hành tháo dỡ di dời công trình vi phạm. Sau ngày 31/02/2023, bà L2 không tự tháo dỡ, không chấp hành quyết định khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì UBND xã Q báo cáo UBND huyện để thực hiện việc cưỡng chế theo quy định. Cho đến ngày 09/4/2023 (đã quá 40 ngày kể từ ngày được định), bà L2 vẫn không tự nguyện tháo dỡ các công trình xây dựng trái pháp trên đất. Ngày 04/6/2024, Chủ tịch UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định hành chính Quyết định số 224/QĐ- XLVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính, hết thời hạn yêu cầu bà L2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Nay ông khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Q phải thực hiện các nội dung theo Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm trên đất lấn chiếm của gia đình ông, trả lại mặt bằng thửa đất để gia đình ông tiếp tục thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định.

- *Tại Công văn số 290/UBND-NNMT ngày 25/3/2025, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q có ý kiến như sau:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q đã ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính số 224/QĐ-XLVPHC ngày 01/02/2021 đối với bà Phạm Thị L2; thường trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/06/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị L2.

1. Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Đối với quyết định xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC lập ngày 04/01/2021 và biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 03/BB-XM ngày 21/01/2020;

Đối với quyết định cưỡng chế: Căn cứ Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Căn cứ nghị định số: 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Để bảo đảm thi hành quyết định số: 224/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là

đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về việc chấp hành, thực hiện quyết định hành chính:

Sau khi nhận được Tờ trình của UBND xã Q (Tờ trình số 01/TTr UBND ngày 04/01/2021) đề nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị L2, thường trú tại thôn P, xã Q, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan để tham mưu xử lý theo quy định và ngày 15/01/2021 Chủ tịch UBND huyện đã ban hành văn bản số 59/UBND-TNMT về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xã Q, đồng thời giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tư pháp và UBND xã Q tiến hành kiểm tra, xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính, hoàn thiện dự thảo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở biên bản xác minh tình tiết vụ việc (biên bản số 03/BB-XM ngày 21/01/2021), Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 224/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2021 đối với bà Phạm Thị L2 với hành vi vi phạm: Chiếm đất nông nghiệp là rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với tổng diện tích là 44,3 m² (Trong đó: tại thửa đất số 386, tờ bản đồ số 20 với diện tích 33,4 m² và thửa đất số 403, tờ bản đồ số 20 với diện tích 10,9 m²) để xây dựng công trình trái phép. Cụ thể: xây dựng công trình vi phạm mái lợp tôn, khung bằng xà gồ, xung quanh che bằng tôn, nền láng xi măng. Hành vi vi phạm quy định tại: điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Mức xử phạt bằng tiền là 4.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc bà Phạm Thị L2 khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm. Ngày 19/02/2021 bà Phạm Thị L2 đã thực hiện việc nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước Q. Tuy nhiên, bà Phạm Thị L2 chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 224/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2021 của UBND huyện Q.

Để đảm bảo thi hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp UBND xã Q tổ chức làm việc với bà Phạm Thị L2 (người vi phạm) và ông Lê Ngọc T (đại diện chủ sử dụng đất) để tuyên truyền, vận động bà Phạm Thị L2 tự nguyện tháo dỡ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm nhưng bà Phạm Thị L2 không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt (biên bản làm việc ngày 16/02/2023 và biên bản làm việc ngày 01/11/2023). Tuy nhiên, bà Phạm Thị L2 cũng chưa chấp hành các biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm chiếm đất và buộc trả lại đất đã chiếm. Vì vậy, để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt (Quyết định số 224/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện về xử phạt vi phạm hành chính), ngày 04/06/2024 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UBND quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị L2. Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, do tính chất công việc của UBND huyện tại thời điểm đó thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2021-2025; dự án Trung tâm Đ, Dự án đường dây 500 kv...

cần tập trung giải quyết, do đó UBND huyện chưa kịp thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND xã Q phối hợp để tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Phạm Thị L2 khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm cho người sử dụng đất (ông Lê Ngọc T là người được uỷ quyền). Tuy nhiên, bên cạnh đó người sử dụng đất phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai của mình, trong quá trình sử dụng gia đình ông Lê Ngọc T đã không kịp thời ngăn chặn bà Phạm Thị L2 chiếm đất để xây dựng công trình (am thờ phật) để khi người lấn chiếm xây dựng hoàn thành công trình mới có ý kiến với địa phương để xử lý, dẫn đến vụ việc vi phạm khó khắc phục hậu quả trách nhiệm này cũng một phần thuộc về gia đình ông Lê Ngọc T.

Các biện pháp để tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với bà Phạm Thị L2, khi xử lý vi phạm hành chính chỉ có bà Phạm Thị L2 tự nhận là mình vi phạm do đó UBND huyện xử lý vi phạm. Thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND xã Q để tổ chức thực hiện, tuy nhiên theo nhận định của UBND huyện Q nếu tổ chức thực hiện cưỡng chế sẽ tạo điểm nóng, bà con Phật tử sẽ có hành vi chống đối dẫn đến làm mất an ninh trật tự trên địa bàn xã vì đây là công trình (am thờ Phật) mà một số Phật tử trên địa bàn xã Q đến đây để tham gia niệm Phật, hành lễ.

- Tại Công văn số 14/UBND ngày 06/2/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã Q đã có ý kiến như sau:

Qua xem xét nội dung Công văn số 12/CV-TAND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; Trường hợp của ông Lê Ngọc T, trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, khiếu kiện hành vi hành chính đối với Chủ tịch UBND huyện Q với nội dung theo Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/06/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trên đất lấn chiếm của gia đình tôi, trả lại mặt bằng thửa đất để tôi tiếp tục thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định. Gia đình ông Lê Ngọc T là chủ sử dụng thửa đất số 386, 403, Tờ bản đồ số 20 xã Q, bị gia đình bà Phạm Thị L2, sinh năm 1948, trú tại thôn P, xã Q lấn chiếm đất. Ngày 04 tháng 01 năm 2021 Ủy ban nhân dân xã Q đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của bà Phạm Thị L2 và có tờ trình đề nghị xử lý vi phạm hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị L2; Đến ngày 16 tháng 02 năm 2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với UBND xã Q tổ chức Hội nghị để làm việc với bà phẩm Thị L3, và ông Lê Ngọc T, nhưng đến nay bà Phạm Thị L2 vẫn không chấp hành khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo, đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Ngọc T. Buộc Chủ tịch UBND huyện Q thực hiện hành vi hành chính tổ chức thực hiện các nội dung tại quyết định cưỡng chế số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 đối với bà Phạm Thị L2; người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Q phải thực hiện các nội dung theo Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Q. Đây là hành vi hành chính làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lê Ngọc T, do đó thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4, Điều 3, khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 04/6/2024, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 1063/QĐ-CCXP. Ngày 18/12/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn khởi kiện của ông Lê Ngọc T. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay, có mặt người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền người khởi kiện; Riêng đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Ngày 01/02/2021, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 224/QĐ-XLVP HC về việc xử lý vi phạm hành chính là căn cứ các Điều 57, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 04/01/2021 và ban hành Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị L2 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T về việc yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Q thực hiện hành vi hành chính các nội dung theo Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 01/02/2021, Chủ tịch UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 224/QĐ-XLVP HC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị L2 do

có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất với diện tích 33,4 m² tại thửa đất số 386, Tờ bản đồ số 20 của gia đình ông Lê Ngọc T và 10,9 m² tại thửa đất số 403, Tờ bản đồ số 20 xã Q, Quyết định xử phạt bà Phạm Thị L2 4.000.000 đồng và buộc bà L2 phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi chiếm đất và buộc trả lại đất đã chiếm, thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này là phù hợp với quy định tại Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bà Phạm Thị L2 không chấp hành quyết định xử phạt, vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà L2, là phù hợp với quy định tại các Điều 28, 70, 85, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định: *“Thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận quyết định cưỡng chế; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó”*.

Quá trình giải quyết vụ án, cả người khởi kiện và người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện Q đều thừa nhận đến thời điểm hiện tại, người vi phạm không tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế, UBND huyện Q chưa thực hiện cưỡng chế theo quyết định đã ban hành. UBND huyện giải thích nguyên nhân chưa thực hiện là do *“tính chất công việc của UBND huyện tại thời điểm đó thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2021-2025; dự án Trung tâm Đ, Dự án đường dây 500kV... cần tập trung giải quyết, do đó UBND huyện chưa kịp thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND xã Q phối hợp để tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Phạm Thị L2 khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm cho người sử dụng đất (ông Lê Ngọc T là người được uỷ quyền)”*. Tuy nhiên đây là những công việc nội bộ của UBND huyện, việc UBND huyện Q chưa tổ chức thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định hành chính đã ban hành là vi phạm quy định về thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế theo quy định pháp luật, làm xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Lê Ngọc T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Buộc Chủ tịch UBND huyện Q phải thực hiện hành vi hành chính tổ chức thực hiện các nội dung tại Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 224/QĐ-XP/HC ngày 01/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc xử phạt hành chính đối với bà Phạm Thị L2, buộc bà Phạm Thị L2 tháo dỡ, di dời công trình xây dựng trái phép tại thửa đất số 386 Tờ bản đồ số 20 thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu;

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193, Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 73, 86, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2022; Các Điều 49, 66, 67, 68, 69 và Điều 105 Luật Đất đai 2013;

Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc T về việc khiếu kiện hành vi hành chính:

Buộc Chủ tịch UBND huyện Q phải tổ chức thực hiện các nội dung theo Quyết định số 1063/QĐ-CCXP ngày 04/6/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, theo Quyết định số 224/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc xử phạt hành chính đối với bà Phạm Thị L2, buộc bà Phạm Thị L2 tháo dỡ, di dời công trình xây dựng trái phép tại thửa đất số 386 tờ bản đồ số 20 thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND huyện Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông Lê Ngọc T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005202 ngày 13/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn